

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Thượng Đức khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030
(sửa đổi, bổ sung lần 1)

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 17/8/2026 của Bộ Chính trị quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm;
- Căn cứ Quy định số 21-QĐ/TW, ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng;
- Căn cứ Quy định 299-QĐ/TW, ngày 9/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ Quy chế làm việc của UBKT Thành ủy Đà Nẵng khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Đức khóa I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 (sửa đổi bổ sung lần 1);
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã,

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Đức ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Thượng Đức khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 (sửa đổi, bổ sung lần 1) như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

Điều 1. Chức năng, tổ chức của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã

1. Ủy ban Kiểm tra (viết tắt UBKT) Đảng ủy xã là tổ chức Đảng, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của Đảng ủy xã. Ủy ban kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ

kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do cấp ủy cùng cấp bầu, bầu ủy viên ủy ban kiểm tra trước, sau đó bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra. Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra do ủy ban kiểm tra bầu trong số ủy viên ủy ban kiểm tra. Việc bầu cử được thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng. Trường hợp tổ chức đảng thành lập mới, do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, thực hiện công tác luân chuyển cán bộ ngành Kiểm tra Đảng thì ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm. Ủy ban kiểm tra gồm một số đồng chí trong cấp ủy và một số đồng chí ngoài cấp ủy, các thành viên ủy ban hoạt động chuyên trách.

Số lượng từ 3 đến 7 ủy viên chuyên trách (do cấp ủy quyết định), phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy làm chủ nhiệm; từ 1 đến 2 phó chủ nhiệm (trong đó 1 phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên).

a) Nhiệm kỳ hoạt động của ủy ban kiểm tra theo nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp. Ủy ban kiểm tra khóa mới điều hành công việc ngay sau khi được bầu và nhận bàn giao từ ủy ban kiểm tra khóa trước. Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra được ký ban hành văn bản ngay sau khi được bầu hoặc chỉ định.

Ủy viên ủy ban kiểm tra khi có quyết định nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu hoặc chuyển vị trí công tác khác, chuyển công tác sang tổ chức đảng khác không cơ cấu ủy viên ủy ban kiểm tra, không thực hiện kiêm nhiệm thì đương nhiên thôi thành viên ủy ban kiểm tra kể từ khi quyết định có hiệu lực thi hành; ban thường vụ cấp ủy không phải ban hành quyết định thôi tham gia thành viên ủy ban kiểm tra (kể cả chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm).

b) Ủy ban kiểm tra phối hợp với ban tổ chức của cấp ủy cùng cấp chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cấp mình và phối hợp với cấp ủy cấp dưới chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới (kể cả nhân sự dự kiến chỉ định); giúp cấp ủy xây dựng, ban hành quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra; tham mưu kiện toàn cơ quan ủy ban kiểm tra về tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra; tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện luân chuyển cán bộ kiểm tra và bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển.

Khi cần bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm còn thiếu so với đề án nhân sự được phê duyệt thì ban thường vụ cấp ủy thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên (qua ủy ban kiểm tra cấp trên) để xem xét, quyết định (không phải xin chủ trương).

Khi thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thì phải trao đổi với ủy ban kiểm tra cấp trên để báo cáo ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định, trước khi giới thiệu

để bầu bổ sung chủ nhiệm.

Điều 2. Về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của UBKT Đảng ủy xã; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát; hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Thực hiện cung cấp thông tin theo quy định.

2. Thực hiện nhiệm vụ theo Quy định của Điều lệ Đảng

UBKT Đảng ủy xã căn cứ nội dung Quy định hiện hành về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng do BCH Trung ương đề thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể nội dung như sau:

2.1 Thực hiện nhiệm vụ giám sát.

a) Đối với tổ chức đảng

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước.

- Việc ban hành các văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Việc thực hiện các kết luận, quyết định kiểm tra, giám sát và kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

b) Đối với đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý).

- Việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác.

- Tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng.

- Về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

2.2. Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

2.2.1 Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm

a) Đối với tổ chức đảng

- Việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng.
- Việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
- Việc quản lý, giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.
- Việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ chức vụ, đình chỉ chức vụ, bố trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử, đề cử, bầu cử, tái cử, chỉ định, nâng ngạch, chuyển ngạch; khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

b) Đối với đảng viên: Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

2.2.2. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

a) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng cấp dưới theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

b) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra cấp dưới.

2.2.3. Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng

a) Việc thực hiện phương hướng, phương châm, nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên và việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

b) Xem xét các vụ vi phạm đến mức phải xử lý nhưng không xử lý hoặc xử lý không đúng mức.

c) Việc chấp hành các quyết định, chỉ thị, kết luận, thông báo của tổ chức đảng cấp trên có liên quan đến việc thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

2.2.4. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

a) Đối với cấp ủy cấp dưới:

- Việc ban hành các quy định, quyết định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp uỷ.

- Việc thực hiện và chỉ đạo chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật về tài chính, tài sản.

- Việc thực hiện các quy định về chế độ kế toán, chứng từ; về thanh quyết toán, chi tiêu tài chính, quản lý tài sản của Đảng; việc kiểm tra, công khai tài chính đảng.

b) Đối với cơ quan tài chính cấp uỷ cùng cấp:

- Việc tham mưu cho cấp uỷ ban hành các chính sách, quyết định, quy định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.

- Việc thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.

- Việc thực hiện sự chỉ đạo, quy định, quyết định của cấp uỷ cấp mình và cơ quan tài chính cấp uỷ cấp trên.

- Việc hướng dẫn và kiểm tra về nghiệp vụ công tác tài chính đối với cơ quan tài chính cấp uỷ cấp dưới.

c) Đối với ngân sách do Nhà nước cấp: Uỷ ban kiểm tra và cơ quan tài chính cấp uỷ có thể phối hợp với cơ quan chức năng của Nhà nước tổ chức kiểm tra.

2.2.5. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp uỷ thi hành kỷ luật

Căn cứ kết quả kiểm tra, đề nghị của tổ chức đảng và kết luận, kiến nghị, đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nếu thấy tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì uỷ ban kiểm tra quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị ban thường vụ cấp uỷ, cấp uỷ xem xét, quyết định kỷ luật.

2.2.6. Giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền đối với tổ chức đảng và đảng viên

Thực hiện theo các nội dung Chương III, Chương IV, Chương V, Chương VI của Quy định 21-QĐ/TW, ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

3. Tham mưu giúp cấp uỷ và thực hiện nhiệm vụ cấp uỷ giao

3.1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cùng cấp tham mưu, giúp cấp uỷ thực hiện các nội dung kiểm tra, giám sát, xem xét, xử lý kỷ luật và giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng theo qui định của BCH TW.

3.2. Tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát do cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cùng cấp chủ trì. Khi thực hiện nhiệm

vụ kiểm tra, báo cáo cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề nghị cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

3.3. Cùng các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cùng cấp tham mưu, giúp cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, quyết định của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ sau các cuộc kiểm tra, giám sát. Phối hợp với văn phòng cấp uỷ giúp cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ lập và nộp lưu hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát.

3.4. Hướng dẫn các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cùng cấp và cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chỉ đạo kiện toàn uỷ ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

3.5. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

3.6. Trong công tác phòng, chống vi phạm pháp luật

a) Thực hiện kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong: Công tác kiểm tra, thi hành kỷ luật đảng; công tác cán bộ; đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; thực thi pháp luật; kiểm tra, giám sát trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

b) Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện vi phạm liên quan đến đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý thì thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến uỷ ban kiểm tra cùng cấp để kiểm tra, xử lý theo đúng quy định của Đảng.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền và chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan cho cơ quan điều tra để thụ lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Uỷ ban kiểm tra kiểm tra xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án do các cơ quan chức năng thụ lý.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập

4.1. Đối tượng kiểm soát: Đảng viên là cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp

ủy cùng cấp quản lý (theo phân cấp quản lý cán bộ) và đảng viên có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp và cấp dưới theo quy định.

4.2. Nội dung kiểm soát: Tài sản, thu nhập của đảng viên kê khai và của người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến tài sản, thu nhập của đảng viên (vợ hoặc chồng, con chưa thành niên).

Điều 3. Quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra.

a) Ủy ban kiểm tra có quyền yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới, cơ quan, tổ chức Nhà nước có liên quan và đảng viên báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu, dữ liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

b) Ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

c) Khi cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng gửi các văn bản, báo cáo cho cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp trên thì đồng thời gửi ủy ban kiểm tra cấp trên.

d) Thực hiện thẩm định về công tác cán bộ khi được cấp ủy giao (có ý kiến về tình hình đơn, thư phản ánh, tố cáo; về thực hiện kết luận kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; về kê khai tài sản, thu nhập; về thực hiện nhiệm vụ đảng viên và trách nhiệm nêu gương của đảng viên nơi công tác...).

đ) Đề nghị các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan cử cán bộ tham gia các tổ (đoàn) kiểm tra, giám sát.

e) Được quyền kết nối cơ sở dữ liệu của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực đăng ký tài sản, đất đai và các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát; việc truy cập, sử dụng cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

g) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được sử dụng một số biện pháp: ghi âm, ghi hình; niêm phong hồ sơ, tài liệu; yêu cầu cơ quan chức năng phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản, tạm hoãn xuất cảnh và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

h) Trường hợp ủy ban kiểm tra có ý kiến khác với ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy thì ủy ban kiểm tra phải chấp hành kết luận, quyết định của ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy, đồng thời báo cáo ủy ban kiểm tra cấp trên. Trường hợp ủy ban kiểm tra cấp trên có ý kiến khác với ban thường vụ, cấp ủy cấp dưới thì báo cáo cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ viên Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách, tham gia phụ trách, chịu trách nhiệm về hoạt động của Cơ quan, Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với các tổ chức Đảng thuộc địa bàn được phân công phụ trách hoặc được phân công.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ phân công; tham gia các đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Đảng uỷ hoặc Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ quyết định thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Đảng uỷ và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ.

5. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ không phải là Đảng uỷ viên được dự các hội nghị Đảng uỷ (*trừ những hội nghị Đảng uỷ họp riêng*), các cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ khi chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ phân công. Được dự các cuộc họp, hội nghị của cấp uỷ, chi bộ trực thuộc Đảng uỷ khi cần nắm bắt nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

6. Được cung cấp thông tin theo quy định chung của Trung ương, Thành uỷ, Đảng uỷ.

7. Giữ mối liên hệ với cấp uỷ, cán bộ phụ trách công tác kiểm tra của các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Đảng ủy viên Ủy ban Kiểm tra khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đương nhiệm và được báo cáo với Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (*gồm đồng chí Chủ nhiệm và các đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*):

1.1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm chung trong lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

1.2. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy nhiệm:

1.2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các quyết định, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (*khi được giao*). Triển khai thực hiện những nhiệm vụ do Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

1.2.2. Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Ban Thường vụ Đảng ủy.

1.2.3. Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Đảng ủy, các trường hợp nhân sự khác thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý cho ý kiến khi được yêu cầu.

1.2.4. Quyết định thành lập các tổ, đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; việc xem xét, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

1.2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch nâng cao nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT Đảng ủy quy định tại điều 4 và các nội dung của thường trực theo Quy chế này.

2.2. Chịu trách nhiệm chính, toàn diện trong việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thường xuyên, hằng ngày của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra ủy nhiệm, nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao; chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, UBKT cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2.3. Thực hiện cho ý kiến về công tác nhân sự (quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và các trường hợp nhân sự khác thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng đối với tập thể, cá nhân; các báo cáo, đề án của các ban, ngành khi được yêu cầu.

2.4. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; việc xem xét, giải quyết tố cáo.

2.5. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và UBKT cấp trên về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.6. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đề xuất nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.7. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là Đảng ủy viên, cán bộ chủ chốt và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (trừ đảng viên vi phạm là cán bộ thuộc diện Thành ủy quản lý).

2.8. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

2.9. Ký một số văn bản trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (trừ quyết định có liên quan đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy) khi được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền; chủ trì chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, báo cáo liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, cấp trên.

2.10. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, giới thiệu

Đảng ủy bầu theo nhiệm kỳ, bầu bổ sung khi cần. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.11. Cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Đảng ủy.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy (gồm Phó Chủ nhiệm thường trực và phó Chủ nhiệm)

3.1. Các phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát theo lĩnh vực phân công; thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 4 và các nội dung của thường trực theo Quy chế này.

3.2. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; có trách nhiệm trao đổi đa chiều và tham gia giải quyết công việc hằng ngày của cơ quan, UBKT.

3.3. Ký một số văn bản theo sự phân công khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy quyền theo thẩm quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy nhiệm;

3.4. Định kỳ duyệt, tham mưu hoặc khi có yêu cầu về báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, UBKT cấp trên.

3.5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với cấp dưới.

3.6. Phó Chủ nhiệm thường trực, tham mưu, giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của cơ quan, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và thực hiện một số nội dung theo sự chỉ đạo của Chủ nhiệm về tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; giám sát các thành viên thực hiện quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 6. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, UBKT Thành ủy về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành

nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có ý kiến khác với Đảng ủy, Ban Thường vụ thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phải chấp hành kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng thời báo cáo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; có trách nhiệm trả lời các Đảng ủy viên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trách nhiệm được giao.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác, họp thường kỳ ba tháng một lần, họp đột xuất khi cần thiết.

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy họp mỗi tháng ít nhất 01 lần hoặc đột xuất.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo theo quy định:

2.1. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới.

2.2. Hằng tháng, quý, 6 tháng, cuối năm hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Cuối năm và cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy tham mưu Đảng ủy tổ chức Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ xã.

5. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo, triển khai đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan, hoặc công khai trên các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng theo quy định.

6. Sau mỗi kỳ họp, sơ kết, tổng kết, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ động phối hợp với Ban xây dựng đảng định hướng, tuyên truyền cho các cơ quan báo chí về chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng để giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân được thông tin, đầy đủ,

chính xác, kịp thời theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Với Ủy ban Kiểm tra cấp trên

1. Chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, UBKT Thành ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của UBKT Thành phố; báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát mà Ủy ban Kiểm tra Trung ương, UBKT Thành ủy đang tiến hành (khi có yêu cầu); tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Khi phát hiện những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng vượt quá thẩm quyền thì báo cáo đề Ủy ban Kiểm tra Thành ủy hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2. Tham gia với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc kiểm tra, giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Thành ủy quản lý đang sinh hoạt tại Đảng bộ xã (khi có yêu cầu) hoặc phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy xem xét những vụ việc thuộc trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy giải quyết trong phạm vi Đảng bộ xã.

Điều 9. Quan hệ công tác với cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các cơ quan Pháp luật Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của xã

1. Phối hợp với cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy, các cơ quan Pháp luật Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của Đảng thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao; làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

2. Phối hợp với Ban xây dựng Đảng trong việc tham mưu giúp cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp thẩm định giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy cấp dưới, khen thưởng hoặc luân chuyển, bổ nhiệm, điều động cán bộ kiểm tra giữ các chức vụ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý, kiện toàn nhân sự, tổ chức bộ máy UBKT và cơ quan UBKT, xây dựng đội ngũ UBKT cấp mình.

3. Chủ trì, có kế hoạch phối hợp với cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy, các cơ quan Pháp luật Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của Đảng trong việc xem xét, giải quyết đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng.

4. UBKT Đảng ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời về tình hình và tài liệu cần thiết cho Văn phòng Đảng ủy để phục vụ cho sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng thời Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm cung cấp cho UBKT Đảng ủy về tài liệu và những thông tin cần thiết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn hoặc liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT Đảng ủy.

5. UBKT Đảng ủy có kế hoạch phối hợp công tác, trao đổi tình hình với cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy, các cơ quan Pháp luật Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của Đảng trong việc nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những vụ liên quan đến cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật gây hậu quả nghiêm trọng để xem xét, xử lý kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể được đồng bộ hoặc chuyển cơ quan pháp luật không để xử lý nội bộ.

Điều 10. Quan hệ công tác với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Thành ủy và của Đảng ủy.

2. Chủ trì xây phối hợp với chi bộ trực thuộc trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; khi cần, có thể phối hợp để tiến hành kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm.

3. Cấp ủy, chi đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã có trách nhiệm báo cáo với UBKT Đảng ủy tình hình lãnh đạo, chỉ đạo công tác của chi bộ. Đề xuất với UBKT Đảng ủy những vấn đề cần giải quyết trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật ở tổ chức đảng.

Các báo cáo thường kỳ và đột xuất của chi bộ về công tác kiểm tra, giám sát và công tác tài chính của Đảng khi gửi về Đảng ủy xã thì đồng thời gửi về UBKT Đảng ủy.

Các chi bộ trực thuộc khi chuẩn bị nhân sự cấp ủy, chủ chốt phải trao đổi với UBKT Đảng ủy để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. UBKT Đảng ủy xã, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ xã có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã, căn cứ quy chế này bổ sung vào quy chế làm việc của chi bộ mình cho phù hợp.

Điều 12. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày **07/10/2026** và thay thế Quy chế số 02-QC/ĐU ngày 07/7/2025 của Đảng ủy. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, UBKT Đảng ủy sẽ tham mưu Đảng ủy sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (báo cáo),
- UBKT Thành ủy (báo cáo),
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Ban xây dựng Đảng, Văn phòng ĐU,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Các UV UBKT Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Đặng Văn Kỳ